TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 05-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám

2. Ông Nguyễn Xuân Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim H, sinh năm 1995 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại: Tổ G, thôn A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Trông giữ xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; có vợ là bà Triệu Mùi S, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ F, thôn A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Mai Thị L1, sinh năm 1968; có vợ là bà Hồ Xuân T1, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

3. Đặng Nhật T2, sinh năm 1992 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn N, xã N, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện tại: Thôn L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang M, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Ái L2, sinh năm 1971 (đã chết); có vợ là bà Phạm Thị S1, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

4. Vũ Mạnh C, sinh năm 1970 tại Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: số F đường L, phường L, Thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Thôn C, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Trông coi bãi giữ xe; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Lê Hồng C1, sinh năm 1949 (đã chết); bị cáo 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ năm 1987 đến năm 2004, có 7 tiền sự về các hành vi "Trộm cắp tài sản"; "Cướp giật tài sản"; "Cưỡng đoạt tài sản"; "Gây rối trật tự công cộng" (đã hết thời hiệu).

- Bản án số 39/2013/HSST ngày 27-2-2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hà Nội) tuyên phạt 10 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Bản án số 455/2013/HSST ngày 12-12-2013 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hà Nội) tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 39/HSST và Bản án số 455/HSST, Vũ Mạnh C phải chấp hành hình phạt là 13 năm 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-01-2020, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 19-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) ra Quyết định khởi tố bị can số 105/PC04-Đ5 đối với Vũ Mạnh C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-8-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 12-8-2025, Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra rà soát các đối tượng ma túy trong diện quản lý trên địa bàn. Qua xét nghiệm nhanh đã phát hiện Nguyễn Văn L, Đặng Nhật T2, Nguyễn Kim H, Vũ Mạnh

C đều có dương tính với ma túy tổng hợp dạng đá. Quá trình điều tra, nhóm đối tượng trên khai nhận có mối quan hệ quen biết nhau; đều là người sử dụng ma túy nên đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 03-8-2025, Đặng Nhật T2 nhậu xong muốn sử dụng ma túy nên T2 chủ động đi mua 200.000đ ma túy tổng hợp đá của người đàn ông lái xe ôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có ma túy, T2 điện thoại nói Nguyễn Văn L tìm chỗ để cùng sử dụng ma túy thì L nói chờ chút. Sau đó, L điện thoại hỏi mượn phòng trọ của Nguyễn Kim H khoảng 05-10 phút (L không nói lý do mượn) và H đồng ý nên L báo lại T2 biết. Khi T2 chạy xe đến khu vực Ngã tư Đ, Thôn A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh gọi cho L ra dẫn đến phòng trọ của H địa chỉ Tổ G, Thôn A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T2 lấy ma túy và bộ bình nỏ (nắp bình nỏ đã được khoét lỗ sẵn), còn H lấy chai nước (nhãn hiệu sting) đổ nước, dùng ống hút cắm vào bộ bình nỏ. Sau khi chuẩn bị xong, T2 lấy bật lửa của H đốt dưới đáy nỏ hút ma túy xong thì đến L thực hiện việc đốt và hút khoảng 07-08 hơi, rồi đến lượt H sử dụng được khoảng 04-05 hơi thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, nỏ thủy tinh bị rơi vỡ nên H đã vứt đi còn 01 chai nhựa, 01 nắp chai màu nâu vàng được khoét 02 lỗ trên nắp, 02 ống hút bằng nhựa H vẫn còn cất giấu trong phòng trọ của mình.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 10-8-2025, Vũ Mạnh C nhặt được 01 gói ma túy trong bãi giữ xe X (đối diện cổng 2 Dự án Hóa dầu L thuộc thôn C, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Vũ Phi D làm chủ) nên cất giấu trong người, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L đến B1 giữ xe Xuân B2 chơi với C và H (đều là bảo vệ tại bãi giữ xe) thì C lấy 01 gói ma túy đá ra hỏi H, L có phải là "đồ" (ma túy) không. Sau khi xác nhận là ma túy, C đi tìm nỏ để sử dụng. Một lúc sau, C tìm thấy một bộ bình nỏ gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, 01 nắp chai màu đỏ đã được khoét 02 lỗ trên nắp, 02 ống hút bằng nhựa, 01 nỏ thủy tinh trong khu vực Bãi giữ xe và đem đến khu vực nhà vệ sinh trong bãi giữ xe để cùng nhau sử dụng. Tại đây, C lấy gói ma túy đá bỏ vào nỏ, đổ nước vào bình, dùng bật lửa để đốt nóng rồi C, H, L lần lượt hút. Sau khi sử dụng xong, C cất bộ bình nỏ tại nhà kho trong Bãi giữ xe.

*** Kết quả giám định:**

Tại Bản kết luận giám định số 3424/KL-KTHS-MT ngày 20-8-2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Một phong bì màu trắng được niêm phong, bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh bám dính chất kết tinh (ký hiệu mẫu A). Mẫu A là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3408/KL-KTHS-MT ngày 31-8-2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3409/KL-KTHS-MT ngày 31-8-2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Vũ Mạnh C gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3410/KL-KTHS-MT ngày 31-8-2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Đặng Nhật T2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3411/KL-KTHS-MT ngày 31-8-2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Kim H gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 01 bình nước và nắp có cắm ống hút là dụng cụ sử dụng ma tuý (thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Kim H).

- 01 nỏ thủy tinh còn bám chất kết tinh sau khi giám định được đóng trong 01 gói niêm phong của Phòng K Công an Thành phố H số 3434/KL-KTHS ngày 28-8-2025 (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 bình nước và nắp có cắm ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý (thu giữ tại nhà kho khu vực bãi giữ xe X).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05s màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 8520502258309 (thu giữ của Đặng Nhật T2).

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y18 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 865690070697554 (thu giữ của Nguyễn Văn L)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860777051167635 (thu giữ của Nguyễn Kim H).

Các vật chứng nêu trên được chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKSKV11 ngày 12-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Nhật T2, Nguyễn Kim H, Vũ Mạnh C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Nhật T2, Nguyễn Kim H, Vũ Mạnh C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Nhật T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 bình nước và nắp có cắm ống hút là dụng cụ sử dụng ma tuý (thu giữ tại tại phòng trọ của Nguyễn Kim H); 01 gói niêm phong của Phòng K Công an Thành phố H số 3434/KL-KTHS ngày 28-8-2025, 01 bình nước và nắp có cắm ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý (thu giữ tại nhà kho khu vực bãi giữ xe X).

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05s màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 8520502258309 (thu giữ của Đặng Nhật T2); 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y18 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 865690070697554 (thu giữ của Nguyễn Văn L).

Trả lại cho Nguyễn Kim H 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860777051167635.

- Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn L, Đặng Nhật T2, Nguyễn Kim H, Vũ Mạnh C có mối quan hệ quen biết nhau và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 22 giờ ngày 03-8-2025, tại phòng trọ của Nguyễn Kim H ở địa chỉ Tổ G, Thôn A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Nhật T2 có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy; Nguyễn Văn L, Nguyễn Kim H có hành vi cung cấp địa điểm để T2, L, H cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, nỏ thủy

tinh bị rơi vỡ nên H đã vứt đi còn 01 chai nhựa, 01 nắp chai màu nâu vàng được khoét 02 lỗ trên nắp, 02 ống hút bằng nhựa H vẫn còn cất giấu trong phòng trọ của mình.

Khoảng 17 giờ ngày 10-8-2025, tại nhà vệ sinh trong khu vực bãi giữ xe X thuộc thôn C, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Mạnh C đã có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để C và Nguyễn Kim H, Nguyễn Văn L cùng nhau sử dụng ma túy.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Nhật T2, Nguyễn Kim H, Vũ Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng lớn đến sức khoẻ của con người; đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và bạn bè nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Trong vụ án này, bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội không có đồng phạm nên phải tự chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình đã thực hiện. Các bị cáo T2, L, H thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Đặng Nhật T2 là người cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và xào nấu ma túy, bị cáo Nguyễn Văn L là người tìm địa điểm sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Kim H là người cung cấp địa điểm, dụng cụ để T2, L, H cùng nhau sử dụng ma túy. Như vậy, xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau, đều là người thực hành.

[4.2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn L có gia đình là người có công với cách mạng (có ông nội là liệt sĩ, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cả 04 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Xét về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Đặng Nhật T2, Nguyễn Kim H chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Vũ Mạnh C là người có nhân thân rất xấu, có 07 tiền sự đã hết thời hiệu. Năm 2013, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hà Nội) xử phạt 10 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 39/2013/HSST ngày 27-02-2013 và 03 năm 06 tháng tù

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 455/2013/HSST ngày 12-12-2013; tổng hợp hình phạt của Bản án số 39/HSST và Bản án số 455/HSST, Vũ Mạnh C phải chấp hành hình phạt là 13 năm 06 tháng tù; đến ngày 29-01-2020, C chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, ngày 19-01-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) ra Quyết định khởi tố bị can số 105/PC04-Đ5 đối với Vũ Mạnh C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy mà Nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cả 04 bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 04 bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 bình nước và nắp có cắm ống hút là dụng cụ sử dụng ma túy (thu giữ tại phòng trọ của Nguyễn Kim H) và 01 gói niêm phong của Phòng K Công an Thành phố H số 3434/KL-KTHS ngày 28-8-2025, 01 bình nước và nắp có cắm ống hút là dụng cụ dùng để sử dụng ma tuý (thu giữ tại nhà kho khu vực bãi giữ xe X) là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05s màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 8520502258309 (thu giữ của Đặng Nhật T2); 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y18 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 865690070697554 (thu giữ của Nguyễn Văn L) là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 860777051167635 thu giữ của Nguyễn Kim H là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[7] Các nội dung có liên quan khác:

[7.1] Đối với người bán ma túy cho Đặng Nhật T2 tại khu vực D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh chưa rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ, để xử lý theo quy định pháp luật.

[7.2] Đối với ông Vũ Phi D là chủ bãi giữ xe X. Kết quả điều tra xác định ông D không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 10-8-2025; do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7.3] Đối với hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Vũ Mạnh C bị Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội (nay là Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) ra Quyết định khởi tố bị can số 105/PC04-Đ5 ngày 19-01-2022, do không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xã L, Thành phố Hồ Chí Minh của C vào ngày 10-8-2025 và hiện đang giải quyết trong một vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này là có cơ sở.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Nhật T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2025.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh C 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-8-2025.

5. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bình nước và nắp có cắm ống hút; 01 (một) gói niêm phong của Phòng K Công an Thành phố H số 3434/KL-KTHS ngày 28-8-2025, 01 (một) bình nước và nắp có cắm ống hút.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05s màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 35 8520502258309 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y18 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 865690070697554.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kim H 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5 màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 860777051167635.

(Các vật chứng trên được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54/BB-PTHADS ngày 13-01-2026).

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS Công an TPHCM;
- PC10 Công an TPHCM;
- PV06 Công an TPHCM;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng-Trại tạm giam số 01-CATPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên